

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-02-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kiều Thị Uyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thanh H, sinh năm 1988; thường trú: Xóm 3, xã H, huyện Đ, tỉnh N; tạm trú: Số 26 T, TTHC, phường D, thành phố D, tỉnh B; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Anh Đinh Vạn A; sinh năm: 1988; tạm trú: Tổ 43, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N vào ngày 02/05/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2014, quyền số 02/2013. Sau kết hôn, chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A sinh sống và làm ăn tại thành phố D, tỉnh B. Cuộc sống gia đình hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Nay chị

Trương Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, nên yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Vạn A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Vạn Khánh V, sinh ngày 16/10/2014. Sau khi ly hôn chị Trương Thanh H đồng ý giao con chung cho anh Đinh Vạn A và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với anh Đinh Vạn A.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Đinh Vạn A có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 25/01/2022 trình bày:

Thông nhất ý kiến với chị Trương Thanh H về thời gian tìm hiểu, việc đăng kí kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh Đinh Vạn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trương Thanh H

Về con chung: Anh Đinh Vạn A thống nhất với trình bày của chị Trương Thanh H về số con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh Đinh Vạn A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Trương Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn n có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trương Thanh H và bị đơn anh Đinh Vạn A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N vào ngày 02/05/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2014, quyển số 02/2013 nên

quan hệ hôn nhân của chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A là hợp pháp. Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Trương Thanh H thấy rằng: Chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A thống nhất trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, vợ chồng có trao đổi với nhau nhưng tình cảm không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018. Chị Trương Thanh H có yêu cầu được ly hôn, anh Đinh Vạn A đồng ý với yêu cầu của chị Trương Thanh H. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thanh H.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Vạn Khánh V, sinh ngày: 16/10/2014. Anh Đinh Vạn A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Trương Thanh H Đồng ý giao con chung cho anh Đinh Vạn A trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong quá trình tố tụng anh Đinh Vạn A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại bản tự khai ngày 24/01/2022 cháu Đinh Vạn Khánh V có nguyện vọng ở với bố là anh Đinh Vạn A và từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Đinh Vạn Khánh V do anh Đinh Vạn A trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo về mọi mặt, anh Đinh Vạn A là người có khả năng lao động, có thu nhập để nuôi con. Vì vậy, để tiếp tục duy trì sự ổn định của cháu Đinh Vạn Khánh V, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận đề nghị của anh Đinh Vạn A về việc tiếp tục giao cháu Đinh Vạn Khánh V, sinh ngày 16/10/2014 cho anh Đinh Vạn A trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Vạn A về việc không yêu cầu chị Trương Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Đinh Vạn A không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thanh H được ly hôn với anh Đinh Vạn A (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2014, quyền số 02/2013 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N vào ngày 02/05/2014)

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đinh Vạn Khánh V, sinh ngày 16/10/2014 cho anh Đinh Vạn A trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Trương Thanh H và anh Đinh Vạn A đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Trương Thanh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh Đinh Vạn A nuôi con thì anh Đinh Vạn A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Vạn A về việc không yêu cầu chị Trương Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003408 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B. Anh Đinh Vạn A không phải nộp.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)  
**Kiều Thị Uyên**